

HƯỚNG DẪN

Trình tự, hồ sơ, thủ tục thực hiện chính sách hỗ trợ giống cây lâm nghiệp chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2018 - 2021

Căn cứ Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ giống cây lâm nghiệp chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2018-2021 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 03); Văn bản số 2727/UBND-NLN ngày 31/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 03. Liên ngành: Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Tài chính - Kế hoạch và Đầu tư, hướng dẫn thực hiện như sau:

I. TRÌNH TỰ, HỒ SƠ THỰC HIỆN HỖ TRỢ CÂY GIỐNG

1. Về trình tự hỗ trợ cây giống

Bước 1: Ban quản lý dự án Bảo vệ và Phát triển rừng cơ sở (sau đây gọi tắt là Ban quản lý) phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã) tổ chức họp với từng thôn, bản, tổ nhân dân có đất trồng rừng để phổ biến chính sách, cung cấp mẫu đơn đề nghị hỗ trợ cây giống.

- Thời gian thực hiện: Trước ngày 30/4 năm trước kế hoạch.

Bước 2: Hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu trồng rừng làm đơn đề nghị hỗ trợ cây giống (theo mẫu biểu 01) gửi Ủy ban nhân dân cấp xã kèm theo bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ), hoặc quyết định giao đất, hoặc cho thuê đất, hoặc bản đồ, sơ đồ khu đất.

Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có đất lâm nghiệp chưa được cấp GCNQSDĐ nhưng đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ: Hộ gia đình, cá nhân tự vẽ sơ đồ, tự đo diện tích lô đất, ghi đủ các thông tin (theo mẫu số 02) có xác nhận của chủ đất liền kề không có tranh chấp, có xác nhận của trưởng thôn và UBND cấp xã gửi kèm theo đơn đề nghị hỗ trợ cây giống.

- Thời gian thực hiện: Trước ngày 31/5 năm trước kế hoạch.

Bước 3: Trên cơ sở số đơn nhận được, Ủy ban nhân dân cấp xã lập danh sách nhu cầu hỗ trợ cây giống của các hộ gia đình, cá nhân của xã (theo mẫu biểu 03) gửi danh sách này (kèm theo các giấy tờ ở bước 2) đến Ban quản lý.

- Thời gian thực hiện: Trước ngày 15/6 năm trước kế hoạch.

Bước 4: Sau khi nhận được danh sách các hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu hỗ trợ cây giống cấp xã gửi đến, Ban quản lý chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, thôn:

Kiểm tra điều kiện hỗ trợ của từng hộ gia đình, cá nhân, khảo sát, lập biên bản kiểm tra xác minh cụ thể về diện tích, ranh giới trên bản đồ địa hình tỷ lệ 1/10.000; vị trí lô, khoảnh, trạng thái...theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng của từng hộ gia đình, cá nhân.

Bước 5: Căn cứ kết quả kiểm tra hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện được hỗ trợ, Ban quản lý:

- Lập và phê duyệt hồ sơ thiết kế hỗ trợ cây giống trồng rừng đối với diện tích thuộc địa hạt quản lý. Hồ sơ thiết kế hỗ trợ cây giống trồng rừng của từng xã gồm: ⁽¹⁾ Biểu tổng hợp danh sách hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ cây giống; ⁽²⁾ bản đồ thiết kế hỗ trợ cây giống tỷ lệ 1/10.000 (biểu tổng hợp danh sách và bản đồ hỗ trợ cây giống phải thể hiện được tên chủ hộ, lô, khoảnh, diện tích, ranh giới, loài cây)

- Lập kế hoạch dự toán kinh phí thực hiện chính sách gồm: Kinh phí mua cây, vận chuyển cây giống, kinh phí khảo sát, xác định vị trí, diện tích và chi phí quản lý trực tiếp (theo mẫu biểu 06) gửi Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp chung toàn tỉnh và đề xuất nguồn kinh phí trình Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các ngành liên quan thẩm định kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ giống cây lâm nghiệp chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Trước ngày 31/7 năm trước kế hoạch.

Bước 6: Trong năm kế hoạch, căn cứ khả năng các nguồn kinh phí, căn cứ kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ giống cây lâm nghiệp chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định dự toán kinh phí và diện tích thực hiện Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ giống cây lâm nghiệp chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Bước 7: Căn cứ Quyết định phê duyệt diện tích và dự toán kinh phí thực hiện Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ giống cây lâm nghiệp chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban quản lý tổng hợp danh sách các hộ gia đình được hỗ trợ cây giống trên địa bàn quản lý trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét phê duyệt danh sách (mẫu biểu 04).

Bước 8: Căn cứ kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt diện tích, dự toán kinh phí hỗ trợ:

1) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập các thủ tục đấu thầu cung ứng cây giống tập trung theo quy định; thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu đến các Ban quản lý.

2) Các Ban quản lý: Căn cứ thông báo kế hoạch lựa chọn nhà thầu do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo và Quyết định phê duyệt danh sách các hộ gia đình được hỗ trợ cây giống của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Ban quản lý thực hiện các công việc sau:

a) Ký hợp đồng với nhà thầu cung ứng cây giống, chịu trách nhiệm kiểm tra chất lượng cây giống trước khi nhận từ bên cung ứng đảm bảo chất lượng theo hợp đồng đã ký;

b) Ký hợp đồng hỗ trợ cây giống trồng rừng sản xuất với các hộ gia đình, cá nhân (theo mẫu số 05);

c) Thông báo thời gian, địa điểm nhận cây giống với UBND xã để thông báo đến nhân dân, tổ chức giao nhận, nghiệm thu, cấp phát cây giống cho hộ gia đình, cá nhân (khi giao cây giống cho hộ gia đình, cá nhân phải lập bản danh sách có ký xác nhận của Ban quản lý, đơn vị cung ứng cây giống, người nhận, xác nhận của Ủy ban nhân dân xã);

d) Hướng dẫn các hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ cây giống về kỹ thuật trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng trồng;

đ) Nghiệm thu kết quả trồng rừng của từng hộ gia đình, cá nhân (theo mẫu số 07), sau khi các hộ hoàn thành trồng rừng 2 tháng và tiếp tục theo dõi sau 3 năm nếu rừng không đạt tiêu chuẩn theo quy định thì lập biên bản yêu cầu các hộ gia đình, cá nhân tự bỏ vốn để trồng lại rừng.

2. Hồ sơ hỗ trợ cây giống bao gồm:

- Đơn đăng ký nhận hỗ trợ cây giống có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã.
- Bản sao GCNQSDĐ, quyết định giao đất, hoặc cho thuê đất, hoặc sơ đồ lô đất trồng rừng có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã và chủ đất liền kề.
- Hợp đồng hỗ trợ cây giống để trồng rừng sản xuất và các tài liệu, giấy tờ có liên quan.

3. Hồ sơ thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ bao gồm:

- Quyết định phê duyệt diện tích đề nghị hỗ trợ cây giống và dự toán kinh phí hỗ trợ của Ủy ban nhân dân tỉnh hàng năm.
- Quyết định phê duyệt danh sách các hộ gia đình được hỗ trợ cây giống trên địa bàn huyện, thành phố của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.
- Hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng với các nhà thầu cung ứng cây giống.
- Hợp đồng hỗ trợ cây giống để trồng rừng sản xuất giữa Ban quản lý dự án cơ sở với các hộ gia đình, cá nhân; hồ sơ thiết kế hỗ trợ cây giống trồng rừng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Bản danh sách giao nhận cây giống cho hộ gia đình, cá nhân.
- Biên bản nghiệm thu trồng rừng.

- Các chứng từ kế toán về chi phí quản lý (văn phòng phẩm, công tác phí, xăng xe, hướng dẫn kỹ thuật..), chi phí khảo sát xác định vị trí, diện tích, ký kết hợp đồng trồng rừng.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban quản lý dự án Bảo vệ và Phát triển rừng cơ sở (được thành lập tại quyết định 196/QĐ-UBND ngày 12/7/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh):

a) Trực tiếp triển khai, thực hiện chính sách hỗ trợ giống cây lâm nghiệp chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2018-2021 theo đúng trình tự, hồ sơ thực hiện tại Mục I của Hướng dẫn này.

b) Tổng hợp danh sách các hộ gia đình được hỗ trợ cây giống trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.

c) Quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ kịp thời, đúng mục đích, đúng chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước, lưu trữ toàn bộ hồ sơ hỗ trợ cây giống trên địa bàn quản lý.

d) Báo cáo kết quả thực hiện chính sách trên địa bàn quản lý gửi Ủy ban nhân dân huyện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính trước ngày 20/12 hàng năm.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tuyên truyền, phổ biến, triển khai chính sách đến người dân; chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các Ban quản lý về chuyên môn kỹ thuật, về tổ chức thực hiện chính sách; quản lý chặt chẽ chất lượng cây giống theo Quy định của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

b) Thực hiện các nội dung được giao tại Mục I của Hướng dẫn này. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện chính sách trên toàn tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước 31/12 hàng năm.

3. Sở Tài chính:

a) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định diện tích và kinh phí hỗ trợ cây giống theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thanh toán, quyết toán, việc quản lý và sử dụng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ đảm bảo hiệu quả đúng quy định.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Phối hợp với Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt diện tích, dự toán kinh phí cho các ban quản lý để thực hiện chính sách hỗ trợ cây giống chất lượng cao.

b) Phối hợp với các sở, ngành có liên quan thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện chính sách này.

5. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chính sách này đến người dân tại các xã, phường, thị trấn thuộc huyện;

b) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp chặt chẽ với chủ đầu tư (các Ban quản lý) tổ chức thực hiện đúng trình tự, hồ sơ thủ tục tại Mục I của Hướng dẫn này.

c) Phê duyệt danh sách các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện, thành phố đủ điều kiện được nhận hỗ trợ cây giống trồng rừng.




6. Các cơ sở được chọn sản xuất, cung ứng cây giống keo lai mô, keo tai tượng hạt ngoại: Công bố năng lực sản xuất, cung ứng cây giống của đơn vị mình trên phương tiện thông tin đại chúng và thông báo đến Sở Nông nghiệp và PTNT. Chịu trách nhiệm về chất lượng cây giống do đơn vị mình cung cấp, bố trí kinh phí bốc cây lên xe, bốc xuống xe.

7. Các doanh nghiệp tham gia thực hiện chính sách hỗ trợ cây giống.

Tùy thuộc vào năng lực, nhu cầu phát triển vùng nguyên liệu của Công ty để chủ động tổ chức triển khai hỗ trợ cây giống chất lượng cao theo Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn để xem xét sửa đổi, bổ sung hướng dẫn cho phù hợp./.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT KT. GIÁM ĐỐC ~~SỞ TÀI CHÍNH~~ ~~SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ~~
PHÓ GIÁM ĐỐC ~~GIÁM ĐỐC~~ ~~PHÓ GIÁM ĐỐC~~

Nguyễn Văn Việt **Hà Trung Kiên** **Trần Văn Lương**

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Các Sở: NN&PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở NN&PTNT;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Các ban quản lý dự án BV&PTR cơ sở
- Công ty cổ phần: Giấy An Hòa, Woodland Tuyên Quang
- Lưu: VT.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CÂY GIỐNG TRỒNG RỪNG

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân xã.....
- Ban Quản lý.....

Họ và tên (chủ hộ có đất xin hỗ trợ đầu tư trồng rừng):.....

Năm sinh: số CMND:..... ngày cấp: / / nơi cấp:

Họ và tên vợ (hoặc chồng):

Năm sinh: số CMND: ngày cấp: / / nơi cấp: ...

Địa chỉ: Thôn....., xã....., huyện.....

Sau khi nghiên cứu Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ cây giống chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2018-2021. Tôi có nhu cầu nhận hỗ trợ cây giống để trồng rừng sản xuất trên đất lâm nghiệp được quy hoạch là đất trồng rừng sản xuất của gia đình, cụ thể như sau:

Diện tích:..... (ha), dự kiến xin hỗ trợ trồng (ha); loài cây trồng (dự kiến):

Tại khu vực: lô: khoảnh:.... (thuộc bản đồ quy hoạch 3 loại rừng); tiểu khu:

Đất thuộc thôn: xã: huyện: tỉnh Tuyên Quang.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: (nếu chưa có GCNQSDĐ ghi chưa và đề nghị được cấp).

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã nêu trong đơn, đề nghị Ban quản lý dự án xem xét hỗ trợ cây giống để tôi trồng rừng trên thửa đất đó.

Khi được hỗ trợ tôi xin chịu trách nhiệm thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của người nhận hỗ trợ đầu tư (người trồng rừng) theo quy định, tôi phải tự trồng lại rừng nếu cây trồng bị chết hoặc bị phá./.

Xác nhận của hộ có đất liên kê
(nếu chưa được cấp GCNQSDĐ)

Ngày tháng năm 20....
Người làm đơn
(Ký ghi rõ họ tên)

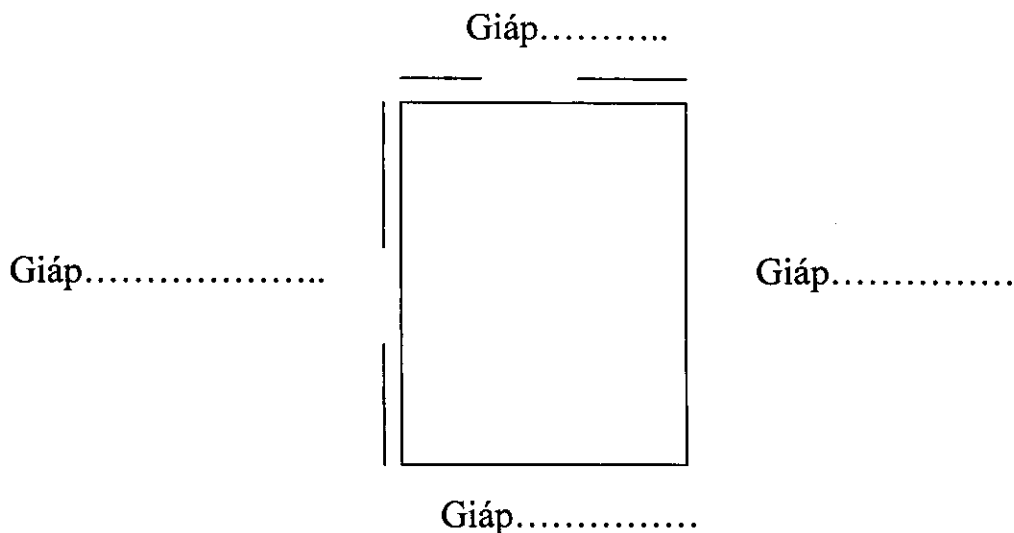
Xác nhận của Trưởng thôn (bản)
(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của UBND cấp xã
(Ký, họ và tên, đóng dấu)

** Đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quy định tại Điều 101 luật Đất đai năm 2013; Điều 20 và Điều 21 Nghị định 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều luật đất đai.*

SƠ ĐỒ KHU ĐẤT ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CÂY GIỐNG TRỒNG RỪNG

Họ và tên:.....
Địa chỉ: thôn....., xã....., huyện....., tỉnh.....



Chú dẫn:

- Đường mòn: _____
- Nhà ở:.....
- Suối (ao, hồ,..):.....
-

- Khu đất thuộc khu vực....., thôn..... xã,..... huyện....., tỉnh.....

- Diện tích tự đo là:.....m² (hoặc ha); trong đó:
- + Chiều rộng:.....m
- + Chiều dài:.....m
- +

Xác nhận của các hộ liên kề
(Ký, ghi rõ họ và tên)

....., ngày...tháng....năm...
Người đo vẽ
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ngày....tháng....năm.....
Xác nhận của Trưởng thôn
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Xác nhận của UBND cấp xã
Cán bộ địa chính
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Chủ tịch
(Ký tên và đóng dấu)

**DANH SÁCH
CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN CÓ NHU CẦU NHẬN CÂY GIÓNG
TRỒNG RỪNG SẢN XUẤT ĐƯỢC HỖ TRỢ NĂM 20...**

(Kèm theo Quyết định số /UBND-NLN ngày .../.../...của UBND huyện
.....)

Stt	Họ và tên (chủ hộ có đất xin trồng rừng)	Diện tích (ha)	Loại cây trồng	Địa điểm trồng rừng			Ghi chú
				Khu vực (hoặc tiểu khu)	Khoảnh	lô	
Danh sách các hộ gia đình, cá nhân đề nghị hỗ trợ:							
I	Xã:.....						
	Thôn.....						
1							
2							
...							
	Cộng:						
II	Xã:.....						
	Thôn.....						
1							
....							
	Cộng:						

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG HỖ TRỢ CÂY GIỐNG

Số...../20...../HĐ-HTCG

(Mẫu hợp đồng ban hành kèm theo hướng dẫn số...../HDLN-NN-TC-KHĐT ngàytháng...năm 2017 của liên Sở Nông nghiệp và PTNT-Tài chính-Kế hoạch và Đầu tư)

Căn cứ Bộ Luật Dân sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2017/HĐND ngày 25/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về chính sách hỗ trợ giống cây lâm nghiệp chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2018-2010;

Căn cứ Quyết định số ngày ../... của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về phê duyệt diện tích đề nghị hỗ trợ cây giống và dự toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ giống cây lâm nghiệp chất lượng cao năm

Căn cứ Quyết định số ngày ../... của Ủy ban nhân dân huyện về phê duyệt danh sách các hộ gia đình, cá nhân được nhận hỗ trợ giống cây lâm nghiệp chất lượng cao.

Hôm nay, ngày.... tháng..... năm.... tại, chúng tôi gồm:

1. Bên A (Ban Quản lý dự án bảo vệ và phát triển rừng)

Trụ sở:

Điện thoại:

Do (1) Ông/Bà:Chức vụ..... làm đại diện,

(2) Ông/bà: ; là cán bộ giám sát và khuyến lâm CMND số..... do công an..... cấp, ngày.... tháng.... năm....., địa chỉ thường trú....., điện thoại

2. Bên B (hộ gia đình, cá nhân)

Ông/Bà.....là đại diện; CMND số..... do công an..... cấp, ngày ... tháng ... năm ...

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại:

Hai bên cùng nhau thống nhất thoả thuận ký kết Hợp đồng hỗ trợ cây giống để trồng rừng trồng rừng sản xuất với các điều, khoản như sau:

Điều 1. Nội dung Hợp đồng

Hỗ trợ cây giống trồng rừng sản xuất

a) Bên A hỗ trợ cây giốngđể bên B trồng rừng sản xuất, diện tíchha rừng tại thửa....., lô....., khoảnh....., tiểu khu....., thôn....., xã....., huyện....., tỉnh.....

b) Mức được Nhà nước hỗ trợ là: cây/ha. Tổng số được hỗ trợ là..... cây.

c) Thời gian hỗ trợ: Năm....., kể từ ngày ký kết Hợp đồng này.

d) Tiêu chuẩn cây giống:

+ Loài cây trồng :

+ Tiêu chuẩn cây giống: chiều cao cây..... cm, đường kính cổ rễ.....cm, cây giống đạt..... tháng tuổi, chất lượng cây giống tốt, không sâu bệnh, đạt tiêu chuẩn đem trồng;

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

a) Quyền của Bên A:

Cung cấp cây giống của các đơn vị có đủ năng lực sản xuất, được kiểm soát chất lượng theo quy định cho bên B.

Yêu cầu bên B tự bỏ kinh phí trồng lại rừng nếu không thực hiện đúng các nội dung của hợp đồng.

b) Nghĩa vụ của Bên A:

Bên A có nghĩa vụ kiểm tra, xác định chính xác vị trí, diện tích đề nghị hỗ trợ trồng cây giống; Lập kế hoạch cung ứng cây giống cho hộ gia đình, cá nhân cụ thể đến từng thôn, bản.

Kiểm tra, hướng dẫn kỹ thuật trồng và chăm sóc rừng trồng cho bên B.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

a) Quyền của Bên B:

- Được hưởng toàn bộ sản phẩm rừng trồng khi khai thác;
- Quyền được tư vấn về chính sách, được hướng dẫn kỹ thuật trồng và chăm sóc rừng trồng từ bên A.

b) Nghĩa vụ của Bên B:

- Đảm bảo việc trồng và chăm sóc rừng đúng quy trình kỹ thuật do bên A hướng dẫn. Trường hợp rừng bị thiệt hại do nguyên nhân bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, sâu bệnh thì phải báo ngay cho bên A biết.

- Cá nhân, hộ gia đình đã nhận cây giống hỗ trợ của Nhà nước để trồng rừng, nếu sau 3 năm mà không thành rừng thì cá nhân, hộ gia đình phải tự bỏ kinh phí ra để trồng lại rừng.

Sau khi khai thác rừng trồng, trong vòng 12 tháng chủ rừng phải trồng lại rừng.

Điều 3. Thời hạn của Hợp đồng

Hợp đồng này có thời hạn, tính từ khi các Bên chính thức ký vào Bản Hợp đồng này.

Điều 5. Giá trị Hợp đồng và phương thức hỗ trợ

1. Giá trị Hợp đồng: Tổng giá trị hỗ trợ làđồng; bao gồm cây trồng chính và cây trồng dặm. Trong đó:

- Cây giống:.....

- Chi phí vận chuyển cây giống:.....

2. Phương thức hỗ trợ

Bên A cung ứng cây giống đủ tiêu chuẩn chất lượng cho bên B, địa điểm giao nhận cây giống tại Trung tâm xã, thị trấn (có thông báo cụ thể về thời gian, địa điểm đến Trưởng thôn, bản)

Điều 6. Giải quyết tranh chấp

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, nếu xảy ra tranh chấp, các Bên sẽ cùng nhau tiến hành giải quyết qua thương lượng. Trong trường hợp không tự giải quyết được một trong hai Bên có quyền khởi kiện ra cơ quan Tòa án có thẩm quyền để giải quyết nhưng phải thông báo cho Bên kia biết trước ít nhất là 15 ngày. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng các Bên có nghĩa vụ phải thi hành.

Điều 7. Điều khoản cuối cùng

1. Hai Bên thống nhất thông qua tất cả các nội dung trên của bản Hợp đồng;
2. Hợp đồng này được lập thành 03 bản tiếng Việt, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 01 bản, để làm căn cứ thực hiện./.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A

Xác nhận của Trưởng thôn (bản)

Xác nhận của UBND xã

** Ghi chú: Khi ký hợp đồng hỗ trợ cây giống chất lượng cao để trồng rừng sản xuất, Ban quản lý dự án bảo vệ và phát triển rừng cơ sở phải gửi cho hộ gia đình, cá nhân bản hướng dẫn kỹ thuật trồng và chăm sóc rừng trồng của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho hộ gia đình, cá nhân (Đối với cây Keo lai mô theo văn bản số 2053/HD-SNN ngày 26/11/2007 hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng bằng cây Keo lai vô tính; cây Keo tai tượng theo văn bản số 2052/HD-SNN ngày 26/11/2007 hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng bằng cây Keo tai tượng).*

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

Mẫu 06

DỰ TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ CÂY GIỐNG TRỒNG RỪNG NĂM

ĐVT: đồng/ha

STT	Địa điểm/hộ gia đình	Kh	Lô	Diện tích (ha)	Kinh phí cây giống						Kinh phí khác		
					Keo tai tượng			Keo lai mô			Vận chuyển cây giống	CP lập hồ sơ	CP quản lý
					Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền			
I	XÃ....												
1	Thôn												
	Nguyễn Văn A												
	Nguyễn Văn B												
II	XÃ....												
1	Thôn												
	Trần văn C												
	Tổng cộng												

Tuyên quang, ngày...tháng...năm

Cán bộ kỹ thuật

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ban quản lý dự án.....

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

**BAN QUẢN LÝ RỪNG
ĐƠN VỊ NGHIỆM THU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....ngày.....tháng.....năm 20...

BIÊN BẢN NGHIỆM THU TRỒNG RỪNG
(*Nghiệm thu sau khi trồng rừng 2 tháng*)

1. Tên BQL dự án bảo vệ và phát triển rừng:

2. Cấp nghiệm thu: Nghiệm thu cơ sở.

3. Địa điểm: Khoảnh.....Lô.....

4. Loài cây trồng mới/trồng bổ sung theo thiết kế:.....

5. Mật độ trồng theo thiết kế:.....

6. Thành phần nghiệm thu:

- Đại diện chủ đầu tư (Bên A):

1. Ông(bà):..... - Giám đốc.

2. Ông(bà):..... - Kỹ thuật.

3. Ông(bà):..... - Kỹ thuật.

- Đại diện Bên B:

+ Ông/bà:.....Địa chỉ: Thôn.....xã....., huyện

Đại diện UBND xã: Ông(bà):....., chức vụ:.....

4. Kết quả nghiệm thu:

a) Diện tích thực hiện ...ha, so với hợp đồng đạt ... %

b) Loài cây trồng:

c) Mật độ trồng, tỷ lệ sống (số liệu tổng hợp đo đếm ô tiêu chuẩn): cây/ha, đạt.%

8. Số liệu đo đếm chi tiết

Số thứ tự	Số hiệu lô hoặc số hiệu ô tiêu chuẩn đo đếm	Mật độ trồng		Tỷ lệ cây sống	
		Số cây/ha	Tỷ lệ đạt %	Số cây sống tốt/ha	Tỷ lệ đạt %
1	Khoảnh: số hiệu khoảnh				
	Lô: tên lô	Số cây/lô	%	Số cây/lô	%
	Ô số 1	cây/ôtc		cây/ôtc	
	Ô số 2	cây/ôtc		cây/ôtc	
	Ô số 3	cây/ôtc		cây/ôtc	
	Ô số 4	cây/ôtc		cây/ôtc	
	
2	Khoảnh: số hiệu khoảnh				
	Lô: tên lô	Số cây/lô	%	Số cây/lô	%
	Ô số 1	cây/ôtc		cây/ôtc	
	Ô số 2	cây/ôtc		cây/ôtc	
	Ô số 3	cây/ôtc		cây/ôtc	
	

9. Kết luận và kiến nghị:.....

Đại diện bên A

Đại diện Bên B

Đại diện UBND xã